

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18-3-2024

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Sơn và bà Lê Thị Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2023 về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2024, các Quyết định hoãn phiên toà số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024 và số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, thành phố Y, tỉnh Y.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1986, có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn X, xã T, thành phố Y, tỉnh Y và bà Ngô Thị Huệ, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, Hải Dương; bà Thủy vắng mặt; bà Huệ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị L trình bày: Chị và anh Q kết hôn vào ngày 31/12/2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính nết, nên hai bên thường xuyên tranh cãi, không tôn trọng lẫn nhau. Từ khoảng tháng 5/2023, chị L và con chung (cháu H) chuyển về nhà bố mẹ của chị tại xã T,

thành phố Y, tỉnh Y sinh sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng với anh Q không còn và đề nghị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có một con là Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/11/2021, hiện tại chị đang nuôi dưỡng cháu H. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Q trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn anh đồng ý với lời khai nhận của chị L. Anh Q xác định, quá trình chung sống vợ chồng anh có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L thường xuyên ở nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Y, ngoài ra chị L có lời nói, hành vi cư xử không đúng mực với anh và gia đình, hiện tại vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có một con là Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/11/2021, hiện tại chị L đang nuôi dưỡng. Tại phiên toà, anh Q đồng ý với quan điểm của chị L, để chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, công sức, nợ: Anh Q không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai một số người làm chứng và xác minh tại địa phương thể hiện: Vợ chồng anh Q chị L đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại, con chung của chị L, anh Q đang do chị L nuôi dưỡng.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Tngười tiến hành, người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử chị L và anh Q ly hôn; giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con; chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX, nhận định.

[1]. Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng gồm chị L, bà Thuý đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị L, bà Thuý

nếu theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh Q kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 31/12/2020, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, không còn tin tưởng nhau. Theo chính quyền địa phương, người thân trong gia đình của đương sự xác định mâu thuẫn giữa các bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án cả chị L, anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn, anh Q đồng ý. Như vậy, từ những căn cứ như đã nêu ở trên, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị L ly hôn anh Q.

[3]. Về con chung: Xác định chị L, anh Q có một con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/11/2021, hiện tại do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng xin nhận nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con, tại phiên tòa anh Q đồng ý giao cháu H cho Linh nuôi dưỡng. Ngoài ra, HĐXX thấy rằng hiện tại cháu H đang do chị L nuôi dưỡng, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn so với người cha, mặt khác để đảm bảo ổn định việc sinh sống, học tập tránh xáo trộn tâm lý, môi trường sống của cháu H. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của các bên đương sự cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX giao chị L nuôi cháu H là phù hợp với các quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ: Đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử, chị Nguyễn Thị Phương L ly hôn anh Nguyễn Đình Q.

2. Về con chung: Xử, giao con Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/11/2021 cho chị Nguyễn Thị Phương L tiếp tục chăm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Đình Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000933 ngày 16/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; chị L đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã V, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

